TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/DS-ST
Ngày: 26 – 02 – 2024
V/v tranh chấp về dân sự
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Khon;

2. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Nhân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 26 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về dân sự hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Thanh P: Bà Nguyễn Thanh V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số D, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 24/11/2023).

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Tấn V1, sinh năm 1992;

2. Bà Phạm Thị Diễm H, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thanh V có mặt tại phiên tòa; ông Nguyễn Tấn V1 và bà Phạm Thị Diễm H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Trần Thanh P có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thanh V trình bày:

Vào ngày 16/01/2018, ông Nguyễn Tấn V1 và bà Phạm Thị Diễm H có vay của ông Trần Thanh P số tiền gốc 10.500.000 đồng, mục đích vay là để chi tiêu trong gia đình, lãi suất không có ghi trong biên nhận nhưng có thỏa thuận miệng là 1,66%/tháng, thời hạn vay không có ghi trong biên nhận nhưng thỏa thuận miệng là 12 tháng; tại cửa hàng kinh doanh của ông P thì ông V1 và bà H có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận ngày 16/01/2018 do ông P đánh máy sẵn. Ông V1 và bà H đóng lãi theo thỏa thuận từ ngày vay 16/01/2018 đến 16/10/2021 được 7.830.000 đồng, nhưng từ ngày 17/10/2021 thì ông V1 và bà H không có trả được tiền vay gốc và lãi cho ông P.

Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi mở phiên tòa ngày 26/02/2024, ông Trần Thanh P yêu cầu ông Nguyễn Tấn V1 và bà Phạm Thị Diễm H trả cho ông Trần Thanh P số tiền vay gốc là 10.500.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 17/10/2021 với lãi suất 1,66%/tháng cho đến ngày Tòa án ra bản án hoặc quyết định.

Tại phiên tòa ngày 26/02/2024, người đại diện hợp pháp của ông Trần Thanh P xác định ông P thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể ông P chỉ yêu cầu ông Nguyễn Tấn V1 và bà Phạm Thị Diễm H liên đới trả cho ông P số tiền vay gốc là 8.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Nguyễn Tấn V1 và bà Phạm Thị Diễm H: Bị đơn ông V1 và bà H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V1 và bà H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hòa hòa giải 02 lần, thông báo về việc yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông V1 và bà H vắng mặt không có lý do, không cung cấp văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông P, cũng không tham dự phiên họp – hòa giải 02 lần và phiên tòa 02 lần nên Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của ông V1 và bà H đối với yêu cầu khởi kiện của ông P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P, buộc ông V1 và bà H chịu trách nhiệm liên đới trả

cho ông P số tiền vay gốc là 8.000.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Giấy CMND của ông Trần Thanh P (Bản sao);

- Biên nhận ngày 16/01/2018 của ông Nguyễn Tấn V1 và bà Phạm Thị Diễm H (Bản chính);

- Giấy CMND của ông Nguyễn Tấn V1 và bà Phạm Thị Diễm H (Bản photo);

- Đơn xin xác nhận nơi cư trú người bị kiện ngày 02/3/2022 của ông Trần Thanh P (Bản chính).

- Hợp đồng ủy quyền ngày 24/11/2023 của ông Trần Thanh P (Bản chính);

- Bản tự khai ngày 20/12/2023 của ông Trần Thanh P (Bản chính);

- Văn bản xác minh nơi cứ trú đối với ông Nguyễn Tấn V1 và bà Phạm Thị Diễm H ngày 22/12/2023 của Công an xã A (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"Tranh chấp về dân sự hợp đồng vay tài sản"*, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Tấn V1 và bà Phạm Thị Diễm H hiện nay cư trú tại ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, nên nguyên đơn khởi kiện vụ án tại Tòa án nơi bị đơn cư trú là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn ông Nguyễn Tấn V1 và bà Phạm Thị Diễm H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có cung cấp ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V1 và bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều

21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Thanh P xác định ông P chỉ yêu cầu ông Nguyễn Tấn V1 và bà Phạm Thị Diễm H chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông P số tiền vay gốc còn nợ là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông P là có lợi cho bị đơn và phù hợp theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào biên nhận ngày 16/01/2018, thể hiện ông P có cho ông V1, bà H vay số tiền gốc là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) và ông V1, bà H đã nhận đủ số tiền vay gốc nêu trên. Nội dung biên nhận cho thấy tại thời điểm ông P cho ông V1, bà H vay tiền thì các bên đều tự nguyện, có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch về việc cho vay tiền, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Tại biên nhận ngày 16/01/2018 không thỏa thuận thời hạn vay tiền, nên việc ông P khởi kiện vụ án tại Tòa án vào tháng 9/2022 đến nay đã quá thời hạn trả nợ, nhưng ông V1, bà H không có trả nợ và cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đã trả nợ cho ông P, nên ông V1, bà H đã vi phạm hợp đồng vay tài sản đối với ông P.

Ông P cam đoan chữ ký và chữ viết họ tên người vay tiền tại biên nhận là của ông Nguyễn Tấn V1 và bà Phạm Thị Diễm H, đồng thời cam đoan ông Nguyễn Tấn V1, bà Phạm Thị Diễm H là người vay tiền với ông Nguyễn Tấn V1, bà Phạm Thị Diễm H là bị đơn là cùng một người, nếu sau này phát sinh tranh chấp việc ông V1, bà H đã trả xong tiền nợ cho ông P, thì ông P chịu trách nhiệm.

Ông Nguyễn Tấn V1, bà Phạm Thị Diễm H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng ông V1, bà H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông P, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông V1, bà H, nên Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến hay yêu cầu của ông V1, bà H.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của ông P xác định ông P không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ gốc mà ông P yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tiền lãi.

Từ các nhận định nêu trên và căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*", Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh P, buộc ông Nguyễn Tấn V1 và bà Phạm Thị Diễm H chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông P số tiền vay gốc còn nợ là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định

của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Nguyên đơn ông Trần Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn V1 và bà Phạm Thị Diễm H phải có trách nhiệm liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 , điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh P.

Buộc ông Nguyễn Tấn V1 và bà Phạm Thị Diễm H chịu trách nhiệm liên đới trả lại cho ông Trần Thanh P số tiền vay gốc còn nợ là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Tấn V1 và bà Phạm Thị Diễm H phải có trách nhiệm liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Trần Thanh P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Trần Thanh P toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 311.000 đồng (Ba trăm mười một nghìn đồng) theo biên lai số 0004264 ngày 01/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/02/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thùy Trang